

Số: 1342 /ĐHKT-NHSU

V/v thông báo thi thăng hạng  
giảng viên cao cấp (hạng I) năm 2019

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị thuộc trường

Căn cứ Công văn số 2616/BGDDT-NCBQLGD ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) giảng viên cao cấp (hạng I) năm 2019;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDDT-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Trường thông tin chi tiết đến các đơn vị các nội dung liên quan đến việc thi thăng hạng CDNN từ giảng viên chính (hạng II) lên giảng viên cao cấp (hạng I) như sau:

### **1. Đối tượng dự thi**

Viên chức giảng dạy có CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 đang làm việc tại các đơn vị UEH do UEH trả lương và có nguyện vọng dự thi.

### **2. Điều kiện đăng ký dự thi**

Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I) khi có **đủ** các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đang giữ CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 và được UEH đồng ý cử đi dự thi;

b) Kết quả xếp loại đánh giá viên chức năm 2016, năm 2017, năm 2018 là hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định pháp luật;

c) Có thời gian giữ CDNN giảng viên chính hoặc tương đương (hạng II) từ **đủ** 06 năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ CDNN giảng viên chính tối thiểu là 02 năm (**đủ** 24 tháng);

d) Chủ trì thực hiện ít nhất 02 (hai) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc 01 (một) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

e) Hướng dẫn ít nhất 02 (hai) học viên đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ hoặc hướng dẫn ít nhất 01 (một) nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

Đối với giảng viên không tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ thì số lượng đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu phải gấp hai lần số lượng đề tài nghiên cứu khoa học quy định tại Điểm d Mục này;

f) Chủ trì biên soạn ít nhất 02 (hai) sách phục vụ đào tạo được sử dụng trong giảng dạy, đào tạo;

g) Có ít nhất 06 (sáu) bài báo khoa học đã được công bố, bao gồm: Bài báo khoa học đã được công bố trên tạp chí khoa học; báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo khoa học

quốc gia, quốc tế được đăng tải trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo; kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ (sau đây gọi chung là bài báo khoa học);

- h) Có bằng tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;
- i) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;
- j) Có chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên cao cấp (hạng I);
- k) Có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Đối với giảng viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;
  - l) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

### **3. Hình thức, thời gian và nội dung thi**

Viên chức dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp phải dự thi đủ các bài thi sau:

#### a) Bài thi kiến thức chung

- Hình thức thi: Tự luận;
- Thời gian thi: 180 phút;

- Nội dung thi: Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng; Xu hướng quốc tế, chiến lược, chính sách phát triển giáo dục đại học của Việt Nam; Các chính sách và quản lý nhà nước về giáo dục đại học; Vấn đề đổi mới quản lý giáo dục đại học và quản trị nhà trường; Quan điểm, định hướng chiến lược phát triển các ngành hoặc chuyên ngành đào tạo của nhà trường; Pháp luật về viên chức phù hợp với tiêu chuẩn CDNN giảng viên cao cấp (hạng I). Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%, về pháp luật viên chức là 30%.

#### b) Bài thi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ

- Hình thức thi: Thuyết trình và phỏng vấn trực tiếp;
- Thời gian thi: 30 phút/người;

- Nội dung thi: Viên chức dự thi trình bày báo cáo tổng quan về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học của viên chức từ khi được bổ nhiệm vào chức danh đang giữ cho đến thời điểm đăng ký dự thi thăng hạng, trao đổi các vấn đề về chuyên môn thuộc lĩnh vực đảm nhiệm.

#### c) Bài thi ngoại ngữ

- Hình thức thi: Thi viết và phỏng vấn (hội thoại);
- Thời gian thi: Viết 90 phút và phỏng vấn 15 phút;

- Nội dung thi: Các kỹ năng đọc hiểu, viết, nghe và nghe nói (hội thoại) ở trình độ bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, do viên chức đăng ký một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. Trường hợp là giảng viên dạy ngoại ngữ thì phải thi ngoại ngữ thứ hai ở trình độ bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

#### d) Bài thi tin học

- Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính;

- Thời gian thi: 45 phút;

- Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản ở trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTT.

#### **4. Các trường hợp được miễn thi ngoại ngữ, tin học**

##### **4.1. Miễn thi ngoại ngữ**

Viên chức được miễn thi ngoại ngữ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

b) Đã có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

c) Đã có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 500 điểm, TOEFL CBT 173 điểm, TOEFL iBT 61 điểm, IELTS 5.5 trở lên. Các chứng chỉ ngoại ngữ nói trên còn trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến hết ngày 30/7/2019.

Lưu ý: Đối với giảng viên dạy ngoại ngữ thì các trường hợp miễn thi ngoại ngữ áp dụng đối với ngoại ngữ khác ngoại ngữ mà giảng viên đang giảng dạy.

##### **4.2. Miễn thi tin học**

Miễn thi tin học đối với viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

### **5. Hồ sơ đăng ký dự thi**

5.1. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng giảng viên cao cấp (hạng I) bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (**Mẫu số 1b**);

b) Sơ yếu lý lịch viên chức (**Mẫu số 2**);

c) Bản nhận xét viên chức (**Mẫu số 3b**);

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo các điểm h, i, j Mục 2 Công văn này;

e) Bản sao văn bằng, chứng chỉ để miễn thi ngoại ngữ, tin học theo Mục 4 Công văn này (nếu có);

f) Bản sao quyết định bổ nhiệm giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 và quyết định bổ nhiệm chức danh tương đương (nếu có);

g) Bản kê khai việc hướng dẫn học viên/nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ/luận án tiến sĩ (**Mẫu số 4a**) kèm theo các minh chứng:

- Bản sao các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn tiến sĩ, thạc sĩ;

- Bản sao bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp của người học mà viên chức được giao hướng dẫn.

h) Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học và sách phục vụ đào tạo (**Mẫu số 4b**) kèm theo các minh chứng:

- Bản sao quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Bản sao bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế và các tài liệu minh chứng kèm theo.

- Bản sao bài báo khoa học đã công bố, sách phục vụ đào tạo đã được thẩm định và nghiệm thu theo quy định.

- Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo (**Mẫu số 5**).

#### Lưu ý:

- Các bản sao phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định pháp luật.

- Bằng cấp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp: Viên chức cung cấp bản sao Công nhận văn bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (nay là Cục Quản lý chất lượng) thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (B.GD&ĐT) hoặc bản sao Quyết định cử đi học của B.GD&ĐT (trường hợp được cử đi học nước ngoài theo đề án, thỏa thuận hợp tác của B.GD&ĐT).

- Chứng chỉ ngoại ngữ: tham khảo Phụ lục II - Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam đính kèm.

#### 5.2. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký dự thi

a) Viên chức chuẩn bị **01** bộ hồ sơ đóng thành tập trên giấy A4, đóng bìa, có mục lục và đánh số trang.

b) Các tài liệu được sắp xếp thứ tự theo Mục 5.1. Đối với các đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học và sách phục vụ đào tạo được sắp xếp theo từng loại công trình và theo thứ tự thời gian (từ cũ nhất đến mới nhất).

#### 5.3. Sự phối hợp của các đơn vị liên quan

##### a) Phòng Nhân sự

- Kiểm tra, xác nhận thông tin kê khai trên **Mẫu số 2** - Sơ yếu lý lịch của viên chức (ký nháy).

- Đầu mỗi trình Hiệu trưởng ký chính thức, đóng dấu các mẫu: **Mẫu số 2**, **Mẫu số 3b**, **Mẫu số 4a**, **Mẫu số 4b** và **Mẫu số 5** (các mẫu này phải có đầy đủ chữ ký nháy trước khi trình Hiệu trưởng ký chính thức).

##### b) Trưởng đơn vị có viên chức đăng ký dự thi

Nhận xét, đánh giá viên chức và xác nhận trên **Mẫu số 3b** - Bản nhận xét viên chức (ký nháy).

##### c) Viện Trưởng viện Đào tạo Sau đại học

Kiểm tra, xác nhận thông tin trên **Mẫu số 4a** - Bản kê khai việc hướng dẫn học viên/nghiên cứu sinh (ký nháy).

##### d) Trưởng phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế

Kiểm tra, xác nhận thông tin trên **Mẫu số 4b** - Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học và sách phục vụ đào tạo của viên chức và **Mẫu số 5** - Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo (ký nháy).

#### 5.4. Trách nhiệm của viên chức đăng ký dự thi

Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, viên chức có nghĩa vụ cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

## 6. Dự kiến thời gian tổ chức thi thăng hạng

Kỳ thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I) dự kiến tổ chức vào quý IV-2019.

Viên chức đủ điều kiện và có nguyện vọng dự thi thăng hạng hoàn thiện hồ sơ theo quy định và gửi về Phòng Nhân sự, nhân sự tiếp nhận: Ms. Ngọc Mai ([maipn@ueh.edu.vn](mailto:maipn@ueh.edu.vn); 028.38229272 - ext 17, 090.6613.276) **trước thứ Hai, ngày 22 tháng 7 năm 2019.**

Đề nghị các trưởng đơn vị phổ biến nội dung thông báo này đến các viên chức thuộc đơn vị mình quản lý biết để thực hiện./-

Nơi nhận: *Mai*

- Như trên;
- Portal UEH;
- Lưu: VT, NHSU.



GS.TS. Nguyễn Đông Phong

**Phụ lục I**  
**SÁCH PHỤC VỤ ĐÀO TẠO**  
(kèm theo Công văn số 1342/ĐHKT-NHSU ngày 21 tháng 6 năm 2019  
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

**Sách phục vụ đào tạo** là sách có nội dung là sách có nội dung khoa học và tính sư phạm, được sử dụng để đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN, bao gồm: giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo và sách hướng dẫn.

**1. Giáo trình**

Giáo trình là tài liệu giảng dạy, học tập có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng được Hiệu trưởng UEH duyệt, lựa chọn hoặc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

**2. Sách chuyên khảo**

Sách chuyên khảo là công trình khoa học trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu và tương đối toàn diện về một vấn đề khoa học chuyên ngành;

**3. Sách tham khảo**

Sách tham khảo là công trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng, được UEH dùng làm tài liệu tham khảo cho giảng viên và người học;

**4. Sách hướng dẫn**

Sách hướng dẫn là sách được UEH sử dụng để hướng dẫn cho người học, hướng dẫn thực tập môn học, thực tập theo giáo trình, thực tập trong bệnh viện, thực tập trong cơ sở sản xuất; từ điển chuyên ngành.

## Phụ lục II

### BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VIỆT NAM

(kèm theo Công văn số 1342/ĐHKT-NHSU ngày 21 tháng 6 năm 2019  
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ (Phụ lục II),

#### Tiếng Anh

Khung ngoại ngữ Việt Nam	Khung Châu Âu	IELTS	TOEFL iBT	Cambridge Exam
<b>Bậc 4</b>	B2	5-6.5	45-93	CAE 45-59 PET Pass with Distinction

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

#### Một số tiếng khác

Khung ngoại ngữ Việt Nam	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
<b>B2</b>	TPKИ-2	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	Goethe-Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDFB)	HSK cấp độ 4	JLPT N2